NAM A BANK

NAM A BANK – HỘI SỞ
[A] 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, P.Bàn Cờ, TP HCM
[T] 0283 929 6699 - [F] 0283 929 6688
[Hotline] 1900 6679 - [W] www.namabank.com.vn

BIỂU 1: BIỂU PHÍ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG SỐ
DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Hiệu lực ngày 01 tháng 11 năm 2026

STT	DỊCH VỤ		
A	**OPEN BANKING**	**Mức phí (chưa bao gồm VAT)**	**Ghi chú**
1	**Phí đăng ký dịch vụ Open Banking**	Miễn phí	
2	**Phí chuyển tiền trong nước**		
2.1	Chuyển tiền trong hệ thống Nam A Bank	Miễn phí	
2.2	Chuyển tiền ngoài hệ thống Nam A Bank		
	Chuyển tiền thông thường	Miễn phí	
	Chuyển tiền nhanh NAPAS 247	Miễn phí	
3	**Phí chuyển tiền quốc tế trực tuyến (eT/T)**		
3.1	**Phí chuyển tiền (Phí Nam A Bank)** *(Lệnh chuyển tiền thể hiện phí BEN/SHA/OUR)*	100,000 VNĐ	+ Điện phí
3.2	***Phí NHNNg do Người chuyển tiền chịu***		
	(Lệnh chuyển tiền thể hiện phí OUR) (*)		
	Bằng USD/ SGD/ KRW	30 USD	+ Phí Ngân hàng đại lý (nếu có)
	Bằng CAD	38 CAD	+ Phí Ngân hàng đại lý (nếu có)
	Bằng JPY	0,06% Min 5.000 JPY	+ Phí Ngân hàng đại lý (nếu có)
	Bằng EUR		
	- *Trị giá < EUR12.500*	35 EUR	+ Phí Ngân hàng đại lý (nếu có)
	- *EUR12.500 ≤ Trị giá < EUR50.000*	55 EUR	+ Phí Ngân hàng đại lý (nếu có)
	- *Trị giá ≥ EUR50.000*	140 EUR	+ Phí Ngân hàng đại lý (nếu có)
	Bằng AUD		
	- *Trị giá < AUD20.000*	30 EUR	+ Phí Ngân hàng đại lý (nếu có)
	- *AUD20.000 ≤ Trị giá < AUD80.000*	50 EUR	+ Phí Ngân hàng đại lý (nếu có)
	- *Trị giá ≥ AUD80.000*	90 EUR	+ Phí Ngân hàng đại lý (nếu có)
3.3	**Tra soát/điều chỉnh Lệnh chuyển tiền/ Hủy lệnh chuyển tiền theo biểu phí tại quầy.**		
3.4	**Điện phí**	05 USD/điện	

STT	DỊCH VỤ		
3.5	**Chuyển tiền nhanh**	30 USD	
4	**Phí nhận biến động số dư trên Open Banking**	Miễn phí	
5	**Phí tra soát**	Miễn phí	
6	**Phí điều chỉnh hạn mức giao dịch**	Miễn phí	
7	**Phong tỏa/giải tỏa/rút vốn tài khoản Tiền gửi tiết kiệm Online**	Miễn phí	
8	**Thanh toán song phương qua mã QR**		
8.1	Thanh toán bằng mã QR tại Thái Lan(1)	0.2% giá trị giao dịch	*Tối thiểu 5.000 VND/giao dịch*
8.2	Thanh toán bằng mã QR tại Lào(2)	0.2% giá trị giao dịch	*Tối thiểu 5.000 VND/giao dịch*
8.3	Thanh toán bằng mã QR tại Campuchia(3)	0.2% giá trị giao dịch	*Tối thiểu 5.000 VND/giao dịch*
9	**Tài khoản Green Account**		
9.1	Mở tài khoản	Miễn phí	
9.2	Quản lý tài khoản	Miễn phí	
9.3	Số dư tối thiểu	Không duy trì số dư tối thiểu	
B	**SMS BANKING(4)**	**Mức phí**	
1	**Đối với người dùng sử dụng nhà mạng Viettel** *(bao gồm VAT)*		
	Số lượng tin nhắn từ 1 đến 20 tin nhắn	**11.000** VND/TKTT/SĐT/tháng (5)	
	Số lượng tin nhắn từ 21 đến 70 tin nhắn	**14.520** VND/TKTT/SĐT/tháng	
	Số lượng tin nhắn từ 71 tin nhắn	**22.000** VND/TKTT/SĐT/tháng	
2	**Đối với người dùng sử dụng nhà mạng khác** *(bao gồm VAT)*		
	Số lượng tin nhắn từ 1 đến 15 tin nhắn	**22.000** VND/TKTT/SĐT/tháng (5)	
	Số lượng tin nhắn từ 16 tin nhắn	**22.000** VND/TKTT/SĐT/tháng **và** **765** VND/tin nhắn kể từ tin nhắn thứ 16/TKTT/SĐT/tháng	
3	**Phí gửi tin nhắn đến đầu số dịch vụ 8149(6)**	1.500 VND/tin nhắn	
C	**THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**	**Mức phí (chưa bao gồm VAT)**	
1	**Nộp thuế tại quầy, Nộp thuế điện tử, Nộp thuế hải quan điện tử 24/7**		
1.1	Số tiền chuyển dưới 500 triệu đồng	0,01 % (TT: 15.000 VND)	
1.2	Số tiền chuyển từ 500 triệu đồng trở lên	0,04% (TĐ:1.000.000 VND)	
2	**eTax Mobile** (dành cho KHCN & Hộ kinh doanh)	Miễn phí	

STT	DỊCH VỤ	
D	**ONEBANK**	**Mức phí (đã bao gồm VAT)**
1	**Rút tiền mặt trên thiết bị VTM**	Miễn phí
2	**Nộp tiền mặt qua đăng nhập Open Banking trên thiết bị VTM**	Miễn phí
3	**Nộp tiền mặt bằng CCCD/Thẻ Căn cước trên thiết bị VTM[(7)]**	
	Số tiền nhỏ hơn hoặc bằng 4.999.999 VND	Miễn phí
	Số tiền từ 5.000.000 đồng đến 9.999.999 VND	50.000 VND/giao dịch
	Số tiền bằng hoặc lớn hơn 10.000.000 VND	100.000 VND/giao dịch

MỘT SỐ QUY ĐỊNH LIÊN QUAN

1. Giải thích từ ngữ và viết tắt:

- VND : Việt Nam đồng.
- VAT : Thuế giá trị gia tăng.
- USD : Dollar United States
- CAD : Dollar Canada
- SGD : Dollar Singapore
- JPY : Japanese Yen
- KRW : South Korean Won
- EUR : Euro
- AUD : Australian Dollar
- NHNNg : Ngân hàng nước ngoài
- NHNN : Ngân hàng Nhà nước
- TT : Tối thiểu.
- TĐ : Tối đa.
- BĐSD : Biến động số dư
- SĐT : Số điện thoại
- KH : Khách hàng
- TKTT : Tài khoản thanh toán

(1), (2), (3) Phí giao dịch được tính trên tổng giá trị giao dịch sau khi được quy đổi sang VND.

(4) **Phí dịch vụ SMS Banking áp dụng cho KH phát sinh tin nhắn BĐSD từ ngày 01/11/2026 trở đi.**

(5) Không thu phí đối với TKTT/SĐT đăng ký dịch vụ SMS Banking nhưng không phát sinh tin nhắn BĐSD trong kỳ thu phí.

(6) Phí do công ty cung cấp dịch vụ viễn thông thu trực tiếp từ thuê bao gửi tin nhắn.

(7) Phí dịch vụ là phí trong và sẽ được trừ trực tiếp vào khoản tiền KH thực hiện giao dịch nộp tiền thành công. Ví dụ:Ví dụ:

- Tổng số tiền KH nạp 10.000.000 VND.

  Khi đó: số tiền thực chuyển 9.900.000 VND và phí thu là 100.000 VND.

- Tổng số tiền KH nạp là 10.100.000 VND.

  Khi đó: số tiền thực chuyển 10.000.000 VND và phí thu là 100.000 VND.

2. Quy định chung:

- Các khoản mục phí không liệt kê trong biểu phí này sẽ được áp dụng theo biểu phí ban hành của từng sản phẩm cụ thể (nếu có).
- Trường hợp KH yêu cầu ngừng sử dụng dịch vụ, Nam A Bank tiến hành thu các loại phí chưa thu trong kỳ khi thực hiện ngừng cung cấp dịch vụ cho KH.
- Các khoản phí dịch vụ và các chi phí khác đã thu theo biểu phí này không được hoàn lại trong các trường hợp giao dịch yêu cầu hủy bỏ.
- Nam A Bank có thể thay đổi biểu phí dịch vụ trên mà không cần thông báo trước với KH, trừ khi có thỏa thuận khác giữa Nam A Bank và KH.

a. Dịch vụ SMS Banking

- Không gửi tin nhắn SMS BĐSD đối với các trường hợp sau:
  - Các giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 100.000 VND phát sinh trên TKTT của KH.
  - Các giao dịch chuyển tiền trong hệ thống giữa các TKTT của chính KH.
- Đối với phí SMS Banking nếu KH sử dụng nhiều hơn 1 SĐT hoặc 1 TKTT sẽ thu thêm tương ứng SĐT hoặc TKTT đăng ký.
- TKTT đăng ký nhận thông báo BĐSD (SMS Banking) bao gồm TKTT, tài khoản thấu chi,…

MỘT SỐ QUY ĐỊNH LIÊN QUAN

- Trường hợp KH đăng ký dịch vụ SMS Banking cho TKTT ngoại tệ, hệ thống không tự động thu phí trên TKTT ngoại tệ. ĐVKD tiến hành thu phí dịch vụ SMS Banking trên TKTT VND tương ứng của KH.
- Chu kỳ tính phí dịch vụ SMS Banking được tính bắt đầu **từ 00h:00p:00** ngày đầu tiên **đến 23h:59p:59s** ngày cuối cùng của tháng theo giờ hệ thống Nam A Bank ghi nhận và thời điểm thu phí sẽ được thu trước ngày **07** của tháng tiếp theo.
- Truy thu đối với các KH không thu được phí dịch vụ SMS Banking tại mỗi kỳ thu:
  - Trong trường hợp TKTT đăng ký dịch vụ của KH không đủ số dư để thu phí, hệ thống sẽ ghi nhận số tiền phí chưa thu được trên TKTT của KH.
  - Hệ thống sẽ thực hiện thu nợ phí dịch vụ đối với TKTT của KH có đủ số dư.
- Trường hợp TKTT KH nợ phí dịch vụ SMS Banking **tối đa** 3 kỳ phí, Nam A Bank sẽ tự động hủy đăng ký **(ngừng cung cấp)** dịch vụ SMS Banking trên TKTT nợ phí của KH.

b. Dịch vụ thu Ngân sách Nhà nước:

Biểu phí Thu Ngân sách Nhà nước: áp dụng cho các giao dịch Thu Ngân sách Nhà nước không phân biệt cùng hay khác Tỉnh/Thành phố nơi mở tài khoản; **Không miễn phí đối với gói tài khoản tối ưu.**

c. Dịch vụ chuyển tiền quốc tế trực tuyến (eT/T):

- KH trả bằng VND theo tỷ giá giao dịch (hoặc tỷ giá niêm yết trường hợp KH không mua ngoại tệ) của Nam A Bank tại thời điểm thu.
- Phí đã thu không hoàn lại trong bất kỳ trường hợp nào trừ trường hợp Nam A Bank có quy định khác.
- Các giao dịch ngoại tệ tuân thủ theo quy định của NHNN về quản lý ngoại hối.
- Mức phí quy định trong biểu phí là mức phí tối thiểu.
- Mức phí được thay đổi theo từng thời điểm phù hợp với hoạt động của Nam A Bank.

(*) ***Đối với phí OUR chuyển tiền đi nước ngoài:***

- Mức phí này chỉ là phí của Ngân hàng giữ tài khoản NOSTRO của Nam A Bank.
- Trường hợp Người thụ hưởng có tài khoản tại Ngân hàng khác với Ngân giữ tài khoản NOSTRO của Nam A Bank thì có 2 trường hợp xảy ra:
  - Số tiền nhận được **có thể** sẽ ít hơn số tiền chuyển (do Ngân hàng trung gian/Ngân hàng của Người thụ hưởng **có thể** thu thêm phí trước khi thực hiện ghi có vào Tài khoản của Người thụ hưởng); hoặc,
  - Số tiền nhận được bằng số tiền chuyển nhưng Ngân hàng giữ tài khoản NOSTRO của Nam A Bank **có thể** sẽ gửi điện đến Nam A Bank đòi thêm phí theo yêu cầu của Ngân hàng trung gian/Ngân hàng của Người thụ hưởng. Trong trường hợp này, KH có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ các khoản phí phát sinh này.